https://trungtamthuoc.com/

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

Aciclovir Cream B.P. 5% w/w

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin tham khảo ý kiến bác sĩ
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi tuýp 15 g chứa:
Thành phần dược chất: Aciclovir... 5% (kl/kl)
Thành phần tá dược: White soft paraffin, cetosteryl alcohol, cetomacrogol 1000, liquid paraffin, chlorocresol, propylen glycol, nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ: Kem bôi da

Mô tả dạng bào chế: Kem mịn màu trắng.

CHỈ ĐỊNH

Thuốc dùng để điều trị nhiễm virus *Herpes simplex* trên da bao gồm *Herpes* môi, *Herpes* sinh dục khởi phát và tái phát.

Chú ý: không dùng bôi mắt.

LIỀU DÙNG-CÁCH DÙNG

Cách dùng: chỉ được sử dụng ngoài da.

Liều lượng:

Người lớn và trẻ em

Thoa một lớp kem mỏng lên vùng da bị tổn thương 5 lần/ngày, cách nhau mỗi 4 giờ, không bôi vào ban đêm.

Nên bắt đầu điều trị càng sớm càng tốt, tốt nhất là trong giai đoạn đầu (tiền triệu chứng hoặc ban đỏ). Điều trị cũng có thể được bắt đầu trong giai đoạn sau (sần da hoặc phồng rộp).

Nên điều trị liên tục ít nhất 4 ngày đối với *Herpes* sinh dục và 5 ngày đối với *Herpes* môi. Nếu vết thương chưa lành thì có thể tiếp tục điều trị thêm 5 ngày.

Người cao tuổi
Không có yêu cầu đặc biệt.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với aciclovir, valacyclovir, propylen glycol hay bất cứ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Bệnh nhân nên rửa tay trước và sau khi thoa thuốc, tránh cọ xát vào vết thương khi không cần thiết hoặc dùng khăn lau để tránh làm nặng thêm hay lây nhiễm.

Không thoa kem lên niêm mạc như bên trong miệng, âm đạo hoặc mắt vì có thể gây kích ứng. Cần trọng tránh tiếp xúc thuốc vào mắt.

https://trungtamthuoc.com/

Không dùng cho bệnh nhân suy giảm miễn dịch như bệnh nhân nhiễm HIV, ghép tủy xương hay điều trị ung thư, trừ khi có chỉ định của bác sĩ.

Không được pha loãng hoặc trộn lẫn với các loại thuốc khác trước khi bôi.

Bệnh nhân bị rộp da nên tránh để lây lan virus do tiếp xúc trực tiếp, đặc biệt là khi đang có tổn thương trên da.

Tá dược cetostearyl alcohol có thể gây ra các phản ứng tại chỗ trên da (ví dụ: viêm da tiếp xúc).

Tá dược chlorocresol có thể gây phản ứng dị ứng.

Thuốc này chứa 40 mg propylen glycol trong mỗi gam sản phẩm. Propylen glycol có thể gây kích ứng da.

Không sử dụng thuốc này cho trẻ sơ sinh có vết thương hở hoặc vùng da lớn bị rách hoặc tổn thương (ví dụ bị bỏng).

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Mang thai: Không thấy sự gia tăng dị tật bẩm sinh đối với thai nhi trong nghiên cứu trên phụ nữ mang thai. Chỉ nên dùng aciclovir cho phụ nữ mang thai khi lợi ích điều trị cao hơn so với nguy cơ tiềm ẩn cho thai nhi. Tuy nhiên, mức độ phơi nhiễm toàn thân với aciclovir khi bôi thuốc kem aciclovir tại chỗ là rất thấp.

Cho con bú: Dữ liệu hạn chế trên người cho thấy aciclovir đi vào sữa mẹ sau khi dùng đường toàn thân. Tuy nhiên, liều lượng aciclovir trong sữa mẹ sau khi dùng kem bôi da aciclovir là không đáng kể.

Khả năng sinh sản: Không có thông tin về ảnh hưởng của aciclovir đối với khả năng sinh sản. Trong một nghiên cứu trên 20 bệnh nhân nam có số lượng tinh trùng bình thường, aciclovir đường uống được dùng với liều lên đến 1g mỗi ngày trong vòng 6 tháng đã được chứng minh là không có ảnh hưởng đáng kể về mặt lâm sàng đối với số lượng, khả năng di động hoặc hình thái của tinh trùng.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC

Không có tương tác với các thuốc khác đã được mô tả cho aciclovir dùng ngoài.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các quy ước sau đây đã được sử dụng để phân loại các tác dụng không mong muốn về tần suất: Rất thường gặp ≥ 1/10, thường gặp ≥ 1/100 và < 1/10, ít gặp ≥ 1/1000 và < 1/100, hiếm gặp ≥ 1/10000 và < 1/1000, rất hiếm gặp < 1/10000.

Rối loạn hệ miễn dịch
Rất hiếm gặp: Phản ứng quá mẫn tức thời bao gồm phù mạch và nổi mày đay.

Rối loạn da và mô dưới da
Ít gặp: nóng rát da thoáng qua hoặc châm chích, khô da hoặc bong tróc nhẹ, ngứa
Hiếm gặp: ban đỏ, viêm da tiếp xúc sau khi bôi thuốc thường là do các thành phần của kem chứ không phải do aciclovir.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

https://trungtamthuoc.com/

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Quá liều hầu như không xảy ra nếu dùng kem tại chỗ như chỉ định. Không có báo cáo liên quan đến quá liều aciclovir dạng kem.

Aciclovir có thể thẩm tách được bằng thẩm phân máu.

DƯỢC LỰC HỌC

Phân loại điều trị: Thuốc thuộc nhóm nucleosid & nucleotid không phải chất ức chế men sao chép ngược.

Mã ATC: J05AB01

Aciclovir là một tác nhân kháng virus có hoạt tính *in vitro* mạnh có tác dụng ức chế virus *Herpes* simplex (HSV) tuýp I và II và virus *Varicella zoster*. Độc tính đối với tế bào vật chủ của động vật có vú thấp.

Aciclovir được phosphoryl hoá sau khi vào các tế bào bị nhiễm *Herpes* tạo thành hợp chất có hoạt tính là aciclovir triphosphat. Bước đầu tiên của quá trình này phụ thuộc vào sự hiện diện của enzym thymidin kinase được mã hóa bởi HSV. Aciclovir triphosphat ức chế sự tổng hợp ADN và sự nhân lên của virus bằng cách ức chế cạnh tranh với DNA polymerase của virus cũng như gắn kết và kết thúc chuỗi DNA của virus mà không ảnh hưởng đến chuyển hóa của tế bào bình thường.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Chỉ một lượng rất nhỏ aciclovir được hấp thu toàn thân sau khi dùng dạng kem bôi da.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 01 tuýp x 15 g.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, không đông lạnh.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: BP

CƠ SỞ SẢN XUẤT

YASH MEDICARE PVT. LTD.
Near Sabar Dairy, Talod Road, P.O. Hajipur, Tal-Himatnagar, City: Hajipur – 383 006, Dist: Sabarkantha, Gujarat State, Ấn Độ.